

NHẬN BIẾT

- Câu 1:** Chỉ dùng dung dịch KOH để phân biệt được các chất riêng biệt trong nhóm nào sau đây?
A. Zn, Al₂O₃, Al. B. Mg, K, Na. C. Mg, Al₂O₃, Al. D. Fe, Al₂O₃, Mg.
- Câu 2:** Để phân biệt CO₂ và SO₂ chỉ cần dùng thuốc thử là
A. dung dịch Ba(OH)₂. B. CaO. C. dung dịch NaOH. D. nước brom.
- Câu 3:** Có 5 dung dịch riêng rẽ, mỗi dung dịch chứa một cation sau đây: NH₄⁺, Mg²⁺, Fe²⁺, Fe³⁺, Al³⁺ (nồng độ khoảng 0,1M). Dùng dung dịch NaOH cho lần lượt vào từng dung dịch trên, có thể nhận biết tối đa được mấy dung dịch?
A. 2 dung dịch. B. 3 dung dịch. C. 1 dung dịch. D. 5 dung dịch.
- Câu 4:** Có 5 lọ chứa hoá chất mất nhãn, mỗi lọ đựng một trong các dung dịch chứa cation sau (nồng độ mỗi dung dịch khoảng 0,01M): Fe²⁺, Cu²⁺, Ag⁺, Al³⁺, Fe³⁺. Chỉ dùng một dung dịch thuốc thử KOH có thể nhận biết được tối đa mấy dung dịch?
A. 2 dung dịch. B. 3 dung dịch. C. 1 dung dịch. D. 5 dung dịch.
- Câu 5:** Có 5 dung dịch hoá chất không nhãn, mỗi dung dịch nồng độ khoảng 0,1M của một trong các muối sau: KCl, Ba(HCO₃)₂, K₂CO₃, K₂S, K₂SO₃. Chỉ dùng một dung dịch thuốc thử là dung dịch H₂SO₄ loãng nhỏ trực tiếp vào mỗi dung dịch thì có thể phân biệt tối đa mấy dung dịch?
A. 1 dung dịch. B. 2 dung dịch. C. 3 dung dịch. D. 5 dung dịch.
- Câu 6:** Khí CO₂ có lẫn tạp chất là khí HCl. Để loại trừ tạp chất HCl đó nên cho khí CO₂ đi qua dung dịch nào sau đây là tốt nhất?
A. Dung dịch NaOH dư. B. Dung dịch NaHCO₃ bão hoà dư.
C. Dung dịch Na₂CO₃ dư. D. Dung dịch AgNO₃ dư.
- Câu 7:** Có các lọ dung dịch hoá chất không nhãn, mỗi lọ đựng dung dịch không màu của các muối sau: Na₂SO₄, Na₃PO₄, Na₂CO₃, Na₂S, Na₂SO₃. Chỉ dùng thuốc thử là dung dịch H₂SO₄ loãng nhỏ trực tiếp vào mỗi dung dịch thì có thể được các dung dịch
A. Na₂CO₃, Na₂S, Na₂SO₃. B. Na₂CO₃, Na₂S.
C. Na₃PO₄, Na₂CO₃, Na₂S. D. Na₂SO₄, Na₃PO₄, Na₂CO₃, Na₂S, Na₂SO₃.
- Câu 8:** Có 4 ống nghiệm không nhãn, mỗi ống đựng một trong các dung dịch không màu sau (nồng độ khoảng 0,01M): NaCl, Na₂CO₃, KHSO₄ và CH₃NH₂. Chỉ dùng giấy quì tím lần lượt nhúng vào từng dung dịch, quan sát sự đổi màu của nó có thể nhận biết được dãy các dung dịch nào?
A. Hai dung dịch NaCl và KHSO₄. B. Hai dung dịch CH₃NH₂ và KHSO₄.
C. Dung dịch NaCl. D. Ba dung dịch NaCl, Na₂CO₃ và KHSO₄.
- Câu 9:** Để phân biệt dung dịch Cr₂(SO₄)₃ và dung dịch FeCl₂ người ta dùng lượng dư dung dịch
A. K₂SO₄. B. KNO₃. C. NaNO₃. D. NaOH.
- Câu 10:** Có 4 mẫu kim loại là Na, Ca, Al, Fe. Chỉ dùng thêm nước làm thuốc thử có thể nhận biết được tối đa
A. 2 chất. B. 3 chất. C. 1 chất. D. 4 chất.
- Câu 11:** Để nhận biết ion NO₃⁻ người ta thường dùng Cu và dung dịch H₂SO₄ loãng và đun nóng, bởi vì:
A. tạo ra khí có màu nâu. B. tạo ra dung dịch có màu vàng.
C. tạo ra kết tủa có màu vàng. D. tạo ra khí không màu hóa nâu trong không khí.
- Câu 12:** Có 4 dung dịch là: NaOH, H₂SO₄, HCl, Na₂CO₃. Chỉ dùng một hóa chất để nhận biết thì dùng chất nào trong số các chất cho dưới đây?
A. Dung dịch HNO₃ B. Dung dịch KOH. C. Dung dịch BaCl₂ D. Dung dịch NaCl.
- Câu 13:** Sục một khí vào nước brom, thấy nước brom bị nhạt màu. Khí đó là
A. CO₂. B. CO. C. HCl. D. SO₂.
- Câu 14:** Khí nào sau có trong không khí đã làm cho các đồ dùng bằng bạc lâu ngày bị xám đen?
A. CO₂. B. O₂. C. H₂S. D. SO₂.
- Câu 15:** Hỗn hợp khí nào sau đây tồn tại ở bất kỳ điều kiện nào?
A. H₂ và Cl₂. B. N₂ và O₂. C. HCl và CO₂. D. H₂ và O₂.
- Câu 16:** Có các lọ hóa chất mất nhãn mỗi lọ đựng một trong các dung dịch sau: FeCl₂, (NH₄)₂SO₄, FeCl₃, CuCl₂, AlCl₃, NH₄Cl. Chỉ dùng dung dịch NaOH lần lượt thêm vào từng dung dịch có thể nhận biết tối đa được mấy dung dịch trong số các dung dịch trên?
A. 2 B. 3 C. 4 D. 5
- Câu 18:** Có 5 bình đựng riêng biệt 5 chất khí: N₂, O₂, NH₃, Cl₂, CO₂. Để nhận biết ngay bình chứa khí NH₃ ta dùng:

- A. Khí HCl B. Khí Cl₂ C. Khí HCl hay khí Cl₂ D. Khí O₂
- Câu 19:** Có 4 dung dịch Al(NO₃)₃, NaNO₃, Na₂CO₃, NH₄NO₃. Chỉ dùng dung dịch nào sau đây để phân biệt các cation trong các dung dịch trên?
- A. H₂SO₄ B. NaCl C. K₂SO₄ D. Ba(OH)₂
- Câu 20:** Khối lượng K₂Cr₂O₇ đã phản ứng khi chuẩn độ dung dịch chứa 15,2g FeSO₄ (có H₂SO₄ loãng làm môi trường) là
- A. 4,5g B. 4,9g C. 9,8g D. 14,7
- Câu 21:** Hòa tan a g FeSO₄ · 7H₂O vào nước được dung dịch A khi chuẩn độ dung dịch A cần dùng 20ml dung dịch KMnO₄ 0,1M (có H₂SO₄ loãng làm môi trường). giá trị của a là:
- A. 1,78g B. 2,78 C. 3,78g D. 3,87g
- Câu 22:** Dùng dung dịch KMnO₄ 0,02M để chuẩn độ 20ml dung dịch FeSO₄ đã được axit hóa bằng dung dịch H₂SO₄ loãng. Sau khi cho được 20ml dung dịch KMnO₄ vào thì dung dịch bắt đầu chuyển sang màu hồng. Nồng độ mol của dd FeSO₄ là
- A. 0,025M B. 0,05M C. 0,1M D. 0,15M
- Câu 23:** Chuẩn độ 30ml dung dịch H₂SO₄ chưa biết nồng độ đã dùng hết 30ml dung dịch NaOH 0,1M. Nồng độ mol của dung dịch H₂SO₄ là:
- A. 0,02M B. 0,03M C. 0,04M D. 0,05M
- Câu 24:** Thuốc thử phân biệt 3 dung dịch KOH, HCl, H₂SO₄ loãng là:
- A. BaCO₃ B. Quỳ tím C. Al D. Zn
- Câu 25:** Chỉ dùng dd HCl nhận biết được bao nhiêu chất sau: CuO, FeO, Fe₃O₄, MnO₂, Ag₂O, hh Fe-FeO
- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6
- Câu 26:** Làm sạch Ag có lẫn Cu và Fe có thể khuấy hỗn hợp trên trong dd:
- A. Cu(NO₃)₂ B. AgNO₃ C. Fe(NO₃)₂ D. Pb(NO₃)₂
- Câu 27:** Thuốc thử nhận biết 3 dd riêng biệt: CuSO₄, Cr₂(SO₄)₃, FeSO₄ là:
- A. HCl B. H₂SO₄ C. NaOH D. BaCl₂
- Câu 28:** Chỉ dùng dd H₂SO₄ loãng nhận biết được bao nhiêu kim loại sau: Ba, Mg, Fe, Al, Ag?
- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5
- Câu 29:** Thuốc thử phân biệt 2 khí SO₂ và H₂S là:
- A. KMnO₄ B. dd Br₂ C. dd CuCl₂ D. dd NaOH
- Câu 30:** Thuốc thử phân biệt SO₂ và CO₂ là:
- A. dd Ca(OH)₂ B. dd Br₂ C. dd BaCl₂ D. dd Na₂CO₃
- Câu 31:** Sục từ từ CO₂ vào nước vôi trong có hiện tượng:
- A. nước vôi đục rồi trong trở lại B. không hiện tượng
C. nước vôi hoá đục D. nước vôi trong 1 lúc rồi hoá đục
- Câu 32:** Phân biệt SO₂ và C₂H₄ bằng:
- A. dd KMnO₄ B. dd Br₂ C. dd NaCl D. quỳ tím ẩm

HÓA HỌC VÀ VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG

- Câu 1:** Hơi thủy ngân rất độc, bởi vậy khi làm vỡ nhiệt kế thủy ngân thì chất bột được dùng để rắc lên thủy ngân rồi gom lại là
- A. vôi sống. B. cát. C. lưu huỳnh. D. muối ăn.
- Câu 2:** Hiện tượng trái đất nóng lên do hiệu ứng nhà kính chủ yếu là do chất nào sau đây?
- A. Khí cacbonic. B. Khí clo. C. Khí hidroclorua. D. Khí cacbon oxit.
- Câu 3:** Tỷ lệ số người chết về bệnh phổi do hút thuốc lá gấp hàng chục lần số người không hút thuốc lá. Chất gây nghiện và gây ung thư có trong thuốc lá là
- A. nicotin. B. aspirin. C. cafein. D. moocphin.
- Câu 4:** Tác nhân chủ yếu gây mưa axit là
- A. CO và CH₄. B. CH₄ và NH₃. C. SO₂ và NO₂. D. CO và CO₂.
- Câu 5:** Không khí trong phòng thí nghiệm bị nhiễm bẩn bởi khí clo. Để khử độc, có thể xịt vào không khí dung dịch nào sau đây?
- A. Dung dịch HCl. B. Dung dịch NH₃. C. Dung dịch H₂SO₄. D. Dung dịch NaCl.
- Câu 6:** Dẫn không khí bị ô nhiễm đi qua giấy lọc tẩm dung dịch Pb(NO₃)₂ thấy dung dịch xuất hiện màu đen. Không khí đó đã bị nhiễm bẩn khí nào sau đây?

A. Cl₂. B. H₂S. C. SO₂. D. NO₂.

Câu 7: Dãy gồm các chất và thuốc đều có thể gây nghiện cho con người là

A. penixilin, paradol, cocain. B. heroin, seduxen, erythromixin
C. cocain, seduxen, cafein. D. ampixilin, erythromixin, cafein.

Câu 8: Trong khí thải công nghiệp thường chứa các khí: SO₂, NO₂, HF. Có thể dùng chất nào (rẻ tiền) sau đây để loại các khí đó?

A. NaOH. B. Ca(OH)₂. C. HCl. D. NH₃.

Câu 9: Phòng thí nghiệm bị ô nhiễm bởi khí Clo. Dùng chất nào sau đây có thể khử được Clo một cách tương đối an toàn?

A. Dung dịch NaOH loãng B. Dùng khí NH₃ hoặc dung dịch NH₃
C. Dùng khí H₂S D. Dùng khí CO₂

Câu 10: Sau tiết thực hành hóa học, trong nước thải phòng thực hành có chứa các ion: Cu²⁺, Zn²⁺, Fe³⁺, Pb²⁺, Hg²⁺, ... Dùng chất nào sau đây có thể xử lý sơ bộ nước thải nêu trên ?

A. Nước vôi dư. B. dd HNO₃ loãng dư. C. Giấm ăn dư. D. Etanol dư.

Câu 11: Khi làm vỡ nhiệt kế thủy ngân, ta dùng biện pháp nào sau đây để thu gom thủy ngân có hiệu quả nhất ?

A. Dùng chổi quét nhiều lần, sau đó gom lại bỏ vào thùng rác.
B. Dùng giẻ tẩm dung dịch giấm ăn, lau sạch nơi nhiệt kế vỡ
C. Lấy bột lưu huỳnh rắc lên chỗ nhiệt kế vỡ, sau đó dùng chổi quét gom lại bỏ vào thùng rác.
D. Lấy muối ăn rắc lên chỗ nhiệt kế vỡ, sau đó dùng chổi quét gom lại bỏ vào thùng rác

Câu 12: Khí nào sau đây chủ yếu gây nên hiện tượng “hiệu ứng nhà kính” ?

A. CO₂ B. NO₂ C. O₂ D. SO₂

Câu 13: Để rửa ống lọ đựng anilin trong phòng thí nghiệm, ta áp dụng phương pháp nào sau đây ?

A. Rửa nhiều lần bằng nước sạch.
B. Cho dung dịch HCl vào tráng lọ, sau đó rửa lại nhiều lần bằng nước sạch.
C. Rửa nhiều lần bằng nước sạch, sau đó tráng lại bằng dung dịch HCl.
D. Cho dung dịch NaOH vào tráng lọ, sau đó rửa lại nhiều lần bằng nước sạch.

Câu 14: Sự đốt các nhiên liệu hóa thạch đã góp phần vào vấn đề mưa axit, đặc biệt tại Châu Âu. Khí nào sau đây chủ yếu gây nên hiện tượng mưa axit ?

A. SO₂ B. CH₄ C. CO D. CO₂

Câu 15: Một chất có chứa nguyên tố oxi, dùng để làm sạch nước và có tác dụng bảo vệ các sinh vật trên trái đất không bị bức xạ cực tím. Chất này là

A. ozon B. oxi C. lưu huỳnh đioxit D. cacbon đioxit

Câu 16: Người ta xử lý nước bằng nhiều cách khác nhau, trong đó có thể thêm clo và phèn kép nhôm kali K₂SO₄.Al₂(SO₄)₃.24H₂O. Vì sao phải thêm phèn kép nhôm kali vào nước ?

A. để làm nước trong B. để khử trùng nước
C. để loại bỏ lượng dư ion florua D. để loại bỏ các rong, tảo.

Câu 17: Để đánh giá độ nhiễm bẩn không khí của một nhà máy, người ta tiến hành như sau: Lấy 2 lit không khí rồi dẫn qua dung dịch Pb(NO₃)₂ dư thì thu được 0,3585 mg chất kết tủa màu đen. (hiệu suất phản ứng 100%). Hiện tượng đó đã cho biết trong không khí đã có khí nào trong các khí sau ? Tính hàm lượng khí đó trong không khí ?

A. SO₂ ; 0,0255 mg/lit B. H₂S ; 0,0255 mg/lit
C. CO₂ ; 0,0100 mg/lit D. NO₂ ; 0,0100 mg/lit

Câu 18/ Nhiên liệu sạch (không gây ô nhiễm môi trường) là:

A. than đá B. xăng, dầu C. butan(gaz) D. khí hiđro

Câu 19/ Hoá chất gây nghiện là:

A. phennixilin, amoxilin B. vitamin C, glucozo
C. seduxen, moocphin D. thuốc cảm paracetamol, panadol

Câu 20/ Nguyên nhân gây ô nhiễm đại dương lớn nhất là:

A. tràn dầu B. nước cống C. chất thải rắn D. quá trình sản xuất.

Câu 21/ Kim loại có trong nước thải (sản xuất pin, acquy, ...), khí thải của xe thường là:

A. crom B. asen C. chì D. kẽm

BÀI TẬP LÀM THÊM

Câu 1. Khí nào sau đây gây ra hiện tượng mưa axit?

- A. CO₂ **B. SO₂** C. CH₄ D. NH₃

Câu 2. Dẫn khí bị ô nhiễm qua giấy lọc tẩm dung dịch Pb(NO₃)₂ thấy dung dịch xuất hiện vết màu đen. Không khí đó bị nhiễm bản khí nào?

- A. Cl₂ B. NO₂ C. SO₂ **D. H₂S**

Câu 3. Chọn một hóa chất nào sau đây thường dùng (rẻ tiền) để loại bỏ các chất HF, NO₂, SO₂ trong khí thải công nghiệp và cation Pb²⁺, Cu²⁺ trong nước thải các nhà máy ?

- A. NH₃ B. NaOH **C. Ca(OH)₂** D. NaCl

Câu 4. Nguyên nhân gây bệnh loãng xương ở người cao tuổi là

- A. do sự thiếu hụt canxi trong máu.** B. do sự thiếu hụt sắt trong máu.
C. do sự thiếu hụt kẽm trong máu. D. do sự thiếu hụt đường trong máu.

Câu 5. Cho phát biểu sau:

Các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí là

1. nạn cháy rừng; 2. khí thải công nghiệp từ các nhà máy và các phương tiện giao thông vận tải.
3. thử vũ khí hạt nhân; 4. quá trình phân hủy xác động vật, thực vật.

Những phát biểu **đúng** là

- A. 1, 2, 3 B. 1, 2, 4 **C. 1, 2, 3, 4** D. 1, 3, 4

Câu 6. Một số chất thải ở dạng dung dịch có chứa các ion : Cu²⁺, Fe³⁺, Hg²⁺, Zn²⁺, Pb²⁺. Dùng chất nào sau đây để loại bỏ các ion trên?

- A. Giấm ăn. **B. Nước vôi trong dư.** C. Muối ăn. D. Dung dịch xút dư.

Câu 7. Khi làm thí nghiệm tại lớp hoặc trong giờ thực hành hóa học, có một số khí thải độc hại cho sức khỏe khi tiến hành thí nghiệm HNO₃ đặc (HNO₃ loãng) tác dụng với Cu. Để giảm thiểu các khí thải đó ta dùng cách nào sau đây?

- A. Dùng nút bông tẩm etanol hoặc sục ống dẫn khí vào chậu chứa etanol.
B. Dùng nút bông tẩm giấm ăn hoặc sục ống dẫn khí vào chậu chứa giấm ăn.
C. Dùng nút bông tẩm nước muối hoặc sục ống dẫn khí vào chậu chứa nước muối.
D. Dùng nút bông tẩm dd xút hoặc sục ống dẫn khí vào chậu chứa dd xút.

Câu 8. Khí CO₂ thải ra nhiều được coi là ảnh hưởng xấu đến môi trường vì

- A. gây mưa axit B. rất độc C. tạo bụi cho môi trường **D. gây hiệu ứng nhà kính**

Câu 9. Tính chất nào sau đây của than hoạt tính giúp con người chế tạo các thiết bị phòng độc, lọc nước?

- A. Không độc hại. **C. Hấp thụ tốt các chất khí, chất tan trong nước.**
B. Đốt cháy than sinh ra khí cacbonic. D. Khử các chất khí độc, các chất tan trong nước.

Câu 10. Cho phát biểu sau:

Các tác nhân hóa học gây ô nhiễm môi trường nước gồm:

- (1) thuốc bảo vệ thực vật; (2) phân bón hóa học; (3) các kim loại nặng: Hg, Pb, Sn...;
(4) các anion: NO₃⁻, PO₄³⁻, SO₄²⁻...

Những phát biểu **đúng** là

- A. 1, 2, 3, 4** B. 2, 3, 4 C. 1, 2, 3 D. 1, 3, 4

Câu 11. Cho phát biểu sau:

- (1) Các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất là; (2) các vi sinh vật gây bệnh chưa được xử lý.
(3) hoạt động phun núi lửa; (4) sự rò rỉ các hóa chất độc hại và kim loại nặng.
(5) việc sử dụng lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Những phát biểu **đúng** là

- A. 2, 3, 4 **B. 1, 3, 4** C. 1, 2, 4 D. 1, 2, 3

Câu 12. Nước sạch không bị ô nhiễm là

- A. nước không màu, không mùi, trong suốt.
B. nước đã đun sôi, không có vi sinh vật gây hại.
C. nước có nồng độ các ion kim loại nặng nằm trong giới hạn cho phép của tổ chức Y tế Thế giới.
D. nước không chứa các chất nhiễm bẩn, vi khuẩn gây bệnh và các chất hóa học gây ảnh hưởng sức khỏe con người.

Câu 13. Nước thải trong sinh hoạt

- A. chỉ gây ô nhiễm nguồn nước B. gây ô nhiễm nguồn nước và không khí

- C. gây ô nhiễm nguồn nước và đất
D. gây ô nhiễm cả đất, nước và không khí
- Câu 14.** Tại các trung tâm công nghiệp, thời điểm tập thể dục tốt nhất cho sức khỏe là
 A. sáng sớm
B. giữa buổi (10 giờ và 15 giờ)
 C. giữa trưa (12 giờ)
 D. buổi tối
- Câu 15.** Hiện tượng thiên nhiên nào sau đây **không** gây ô nhiễm?
 A. Núi lửa phun và cháy rừng
B. Nước biển bốc hơi và thổi rửa xác động vật.
 C. Bão lụt và lốc xoáy.
D. Quá trình sa lắng và ngưng tụ
- Câu 16.** Các tác nhân gây ô nhiễm không khí tồn tại
 A. chỉ ở dạng khí
B. ở dạng khí và dạng lỏng
 C. ở dạng khí và dạng rắn
D. cả ở dạng khí, lỏng và rắn
- Câu 17.** Khi trong nhà có nhiều đồ dùng mới mua và mới sơn, ta nên
A. không ở lâu trong nhà và thường xuyên mở rộng cửa.
 B. luôn ở trong nhà và đóng chặt cửa
 C. không ở lâu trong nhà và đóng chặt cửa
 D. luôn ở trong nhà và ở rộng cửa
- Câu 18.** Nguồn năng lượng nào **không** gây ô nhiễm môi trường?
A. Năng lượng gió, năng lượng thủy điện và năng lượng mặt trời.
 B. Năng lượng nhiệt điện, năng lượng điện nguyên tử và năng lượng thủy điện.
 C. Năng lượng mặt trời, năng lượng nhiệt điện và năng lượng thủy triều
 D. Năng lượng hạt nhân, năng lượng thủy triều và năng lượng dầu khí.
- Câu 19.** Trên một dòng sông, sự ô nhiễm được tìm thấy
 A. nhiều nhất ở đoạn đầu nguồn.
B. nhiều nhất ở đoạn giữa nguồn
C. nhiều nhất ở đoạn cuối nguồn
 D. như nhau trên mọi đoạn của dòng sông
- Câu 20.** “ Những con vịt gập gù ” là tên gọi dùng để chỉ
 A. một loại bệnh dịch xảy ra trên vịt do ăn thức ăn bị ô nhiễm.
 B. một loại động cơ chạy bằng năng lượng do vịt tạo ra
C. các dây phao được sử dụng để tạo ra năng lượng điện từ sóng đại dương
 D. sự chuyển động nhấp nhô của sóng biển
- Câu 21.** Ion gây ra độ cứng của nước là
 A. Na^+ , K^+
 B. Zn^{2+} , Cu^{2+}
C. Mg^{2+} , Ca^{2+}
 D. Al^{3+} , Fe^{3+}
- Câu 22.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng?
A. Không khí sạch là không khí không chứa chất khí nào
 B. Có thể nhận thấy môi trường bị ô nhiễm qua mùi, màu sắc
 C. Có thể dùng dụng cụ : sắc ký, máy đo pH... để xác định mức độ ô nhiễm môi trường
 D. Nước cứng là nước bị ô nhiễm
- Câu 23.** Để xử lý các ion gây ô nhiễm nguồn nước gồm: Zn^{2+} , Fe^{3+} , Pb^{2+} , Hg^{2+} người ta dùng
A. $\text{Ca}(\text{OH})_2$
 B. CH_3COOH
 C. HNO_3
 D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$
- Câu 24.** Có thể dùng $\text{Pb}(\text{NO}_3)_2$ để xác định sự có mặt của khí nào sau đây trong không khí?
A. H_2S
 B. CO_2
 C. SO_2
 D. NH_3
- Câu 25.** Nguồn nhiên liệu **không** gây ô nhiễm môi trường là
 A. xăng, dầu
B. khí H_2
 C. Gas
 D. than đá
- Câu 26.** Cách bảo quản thực phẩm an toàn là
 A. dùng fomon
 B. dùng urê
C. dùng nước đá
 D. dùng muối
- Câu 27.** Hiện tượng thủng tầng ozon là do
 A. khí CO_2
 B. khí SO_2
C. hợp chất của Clo
 D. hợp chất của lưu huỳnh
- Câu 28.** SO_2 , NO_2 là những khí gây ra hiện tượng
A. mưa axit
 B. hiệu ứng nhà kính
 C. thủng tầng ozon
 D. sương mù
- Câu 29.** Chất gây nghiện có trong thuốc lá là
 A. Caffein
 B. Moocphin
 C. Hassish
D. Nicotin
- Câu 30.** Khí gây hiện tượng hiệu ứng nhà kính là:
 A. H_2S
 B. SO_2
 C. NH_3
D. CO_2